

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 45 /2020/HS-ST
Ngày: 29/6/2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Kim Đó**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Đỗ Thị Ngọc Sanh**

Ông Phan Hữu Tính

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Việt Dũng** - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Ông **Lê Trần Thọ** - *Kiểm sát viên.*

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường nhà văn hóa xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử lưu động công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh S**, sinh năm: 1991 tại tỉnh ĐN; Nơi cư trú: ấp PN, xã GT, huyện TN, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1965 và bà Phạm Thị D, sinh năm: 1969; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba anh em; Có vợ Nguyễn Thị Phương K, sinh năm 1995 (không đăng ký kết hôn), có 02 con: con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 18/02/2020 đến nay.

2. Họ và tên: **Tạ Thành T**, sinh năm: 1996 tại tỉnh ĐN; Nơi cư trú: 230/A1, ấp GY, xã GT, huyện TN, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Tạ Văn T, sinh năm: 1966 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1965; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có ba anh, chị em; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 20/02/2020 đến nay.

3. Họ và tên: **Mai Đức H**, sinh năm: 1992 tại tỉnh ĐN; Nơi cư trú: ấp BS, xã QT, huyện TN, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Mai Văn H, sinh năm: 1965 và bà Trương Thị H, sinh năm: 1966; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có ba anh em; Có vợ Hoàng Thị Uyên T, sinh năm 1993, có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 18/02/2020 đến nay.

(bị cáo S,T,H có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị **Tạ Thị Thu T**, sinh năm 1990; (có mặt)

Địa chỉ: ấp GY, xã GT, huyện TN, tỉnh ĐN.

** Người làm chứng:*

+ Anh **Phạm Đình Trọng**, sinh ngày 24/7/2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp PN, xã GT, huyện TN, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh S sinh năm 1991, trú tại ấp PN, xã GT, huyện TN, tỉnh ĐN; Mai Đức H sinh năm 1992, trú tại ấp BS, xã QT, huyện TN, tỉnh ĐN và Tạ Thành T sinh năm 1996, trú tại ấp GY, xã GT, huyện TN, tỉnh ĐN là các đối tượng có quan hệ bạn bè và cùng sử dụng ma túy đá. Vào lúc 19 giờ 00 ngày 17/02/2020, cả ba đối tượng cùng tụ tập tại mảnh đất trống bên cạnh nhà của S tại ấp BL, xã GT, huyện TN, tỉnh ĐN. Tại đây, Nguyễn Thanh S đã rủ T và H góp tiền mua ma túy đá về sử dụng. Tạ Thành T đồng ý và góp 900.000 đồng; Nguyễn Thanh S đưa 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S của mình nhờ Mai Đức H đem đi cầm tại tiệm điện thoại di động QA ở ấp BL, xã GT, huyện TN, tỉnh ĐN được số tiền 700.000 đồng góp vào để cùng mua ma túy. Tạ Thành T đã sử dụng điện thoại di động liên lạc với một đối tượng tên T ở khu vực chợ BC, huyện TB hỏi mua ma túy, địa điểm giao ma túy ở gần nhà S. Khi đối tượng T đến, H cầm số tiền 1.600.000 đồng đã góp được từ Nguyễn Thanh S và Tạ Thành T đi mua ma túy. H đưa 1.600.000 đồng cho T và được đưa cho một bao thuốc lá, bên trong có 01 túi nylon hàn kín chứa ma túy đá. Mai Đức H cầm bao thuốc kể trên về giao cho Nguyễn Thanh S và S lấy ra một phần ma túy đá để cả S,T,H cùng nhau sử dụng tại phòng ngủ của S, phần còn lại S cất vào trong vỏ hộp điện thoại di động màu vàng gần nơi S nằm ngủ, sau đó Mai Đức H cùng Tạ Thành T ra về. Đến 12 giờ 30 phút trưa ngày 18/02/2020, Mai Đức H lại đến nhà của Nguyễn Thanh S tại ấp BL, xã GT, huyện TN, tỉnh ĐN để rủ S tiếp tục sử dụng ma túy đá còn dư chưa sử dụng hết thì bị lực lượng Công an huyện

Thông Nhất tiến hành kiểm tra nhà của S, phát hiện trong vỏ hộp điện thoại màu vàng gần chỗ nằm ngủ của S có chứa túi nylon hàn kín chứa ma túy đá nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ cùng tang vật gồm 01 túi nylon chứa tinh thể màu trắng và 02 điện thoại di động của Nguyễn Thanh S.

Đến ngày 20/02/2020, Tạ Thành T đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đầu thú.

Căn cứ kết luận giám định số 331/KLGD-PC09 ngày 25/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,8994 gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Thanh S, Tạ Thành T, Mai Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 túi nylon chứa tinh thể màu trắng là Methamphetamine, trọng lượng còn lại sau giám định là 0,8642gam được niêm phong số 331/KLGD-PC09.

- 01 điện thoại di động Tạ Thành T sử dụng liên lạc để mua ma túy, điện thoại do T mượn của chị gái Tạ Thị Thu T, sinh năm 1989, trú tại: ấp GY, xã GT, huyện TN, tỉnh ĐN), không liên quan đến vụ án cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ trong quá trình giải quyết vụ án.

- 02 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Thanh S không liên quan đến vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho bị cáo S.

Tại cáo trạng số: 42/VKS-HS ngày 14/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Nguyễn Thanh S, Tạ Thành T, Mai Đức H tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Nguyễn Thanh S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Tạ Thành T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù

Mai Đức H từ 02 năm tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy 01 túi nylon chứa tinh thể màu trắng là Methamphetamine, trọng lượng còn lại sau giám định là 0,8642 gam được niêm phong số 331/KLGD-PC09.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thanh S xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Tạ Thành T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Mai Đức H xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án thể hiện:

Vào khoảng 19 giờ ngày 17/2/2020, Nguyễn Thanh S, Tạ Thành T, Mai Đức H cùng nhau góp tiền mua ma túy, loại Methamphetamine về sử dụng, Nguyễn Thanh S góp 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng); Tạ Thành T góp 900.000đ (chín trăm ngàn đồng); Mai Đức H không có góp tiền nhưng H đã mang điện thoại của Sang ra cầm được số tiền 700.000đ, số tiền S và T góp được 1.600.000đ (một triệu sáu trăm ngàn đồng), S đưa cho H đi mua túy về sử dụng. Sau khi cùng nhau sử dụng ma túy xong thì số ma túy còn dư nên để lại trong phòng ngủ của S còn T và H thì đi về nhà của mình.

Đến 12 giờ 30 phút trưa ngày 18/02/2020, Mai Đức H đến nhà của Nguyễn Thanh S thì công an huyện Thống Nhất tiến hành kiểm tra và bắt quả tang tại nhà Nguyễn Thanh S có 0,8994 gam loại Methamphetamine. Đây là số ma túy S, T và H mua vào ngày 17/02/2020, S và H sử dụng còn dư.

Mặc dù không bắt quả tang bị cáo Tạ Thành T về hành vi cất giấu ma túy nhưng số ma túy thu giữ là do bị cáo T góp tiền cùng mua với bị cáo S, H mục đích về tàng trữ để sử dụng chung.

Ngày 20/02/2020, Tạ Thành T đã đến Cơ quan công an để đầu thú về hành vi của mình.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh S, Tạ Thành T, Mai Đức H khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với quá trình điều tra, phù hợp với hành vi bị truy tố tại cáo trạng.

Lời khai của các bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Theo kết luận giám định số 331/KLGD-PC09 ngày 25/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,8994 gam, loại Methamphetamine.

Vì vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh S, Tạ Thành T, Mai Đức H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, việc mua bán, tàng trữ các chất ma túy bị nghiêm cấm. Người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần, gây ảnh hưởng đến gia đình và xã hội. Để có ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện, ham muốn không chính đáng các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Ngoài ra, việc sử dụng ma túy là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người đã trưởng thành nhận thức được sử dụng ma túy là nguy hiểm nhưng đua đòi, rủ nhau mua ma túy về tàng trữ sử dụng bất chấp nguy hiểm đến sức khỏe. Việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra nhằm cáo tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Bị cáo S là người đề xuất với bị cáo T cùng góp tiền chung để mua ma túy về sử dụng bị cáo T đồng ý và chính bị cáo T là người đã liên lạc với đối tượng tên T để mua ma túy xét vai trò của các bị cáo là ngang nhau cần có mức hình phạt tương xứng khi lượng hình.

Đối với bị cáo H tuy không góp tiền để mua ma túy, nhưng bị cáo là người tích cực đi nhận ma túy về để cùng sử dụng chung nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra

[3] Xét nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thanh S; Tạ Thành T; Mai Đức H: Không.

* Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các S, T và H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Tạ Thành T đã đầu thú hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cần xem xét, cân nhắc giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng còn lại sau giám định là 0,8642 gam được niêm phong số 331/KLGD-PC09 (biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/5/2020, tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai)

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Thanh S, Tạ Thành T, Mai Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thanh S **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Đức H **01 (một) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Thành T **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2020.

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng còn lại sau giám định là 0,8642gam được niêm

phong số 331/KLGD-PC09.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất đang lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/5/2020).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh S; Tạ Thành T; Mai Đức H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thanh S, Tạ Thành T, Mai Đức H; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo
- TAND T Đồng Nai;
- VKSND T. Đồng Nai;
- CA H. Thống Nhất;
- VKSND H. Thống Nhất;
- CC THADS H. Thống Nhất;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Lê Kim Đó

THẨM

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND t. Đồng Nai;
- VKSND t. Đồng Nai;
- CA H. Thống Nhất;
- VKSND H. Thống Nhất;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Nguyên đơn dân sự;
- UBND Phường Trảng Dài;
- Lưu HS.

Phan Ngọc Thành